

Số: /KH-SGDĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 869/QĐ-SGDĐT ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy Ban nhân dân Thành phố về Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (Đề án 869);

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định Khung năng lực số cho người học (Thông tư 02);

Căn cứ Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản và Hướng dẫn đánh giá, xác nhận hoàn thành mức độ phổ cập kỹ năng số;

Thực hiện Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số (NLS) cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên,

Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện khung năng lực số (NLS) cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên (sau đây gọi chung là học sinh) theo Thông tư số 02 năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao NLS cho học sinh theo các tiêu chí trong Khung NLS cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên (GDTX) trên cơ sở Khung NLS cho người học ban hành kèm theo Thông tư số 02 nhằm giúp học sinh hình thành và phát

triển những năng lực thiết yếu của công dân số, sẵn sàng tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

2. Yêu cầu

Tính phù hợp và thực tiễn: Việc tổ chức thực hiện Khung NLS phải đáp ứng các chuẩn mực quốc tế nhưng vẫn phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam. Quá trình triển khai cần được thực hiện từng bước, có lộ trình đồng bộ, đảm bảo tính khả thi.

Không gây quá tải: việc triển khai không làm thay đổi hay gây quá tải cho học sinh. Nội dung và hoạt động phát triển NLS phải được thiết kế phù hợp với tâm lý lứa tuổi, nhu cầu và khả năng tiếp cận công nghệ của học sinh ở từng cấp học.

Tối ưu hóa nguồn lực: phát huy tối đa nguồn lực và cơ sở vật chất sẵn có, đầu tư các trang thiết bị hiệu quả.

Đảm bảo công bằng: tất cả học sinh Thành phố có cơ hội tiếp cận với giáo dục kỹ năng công dân số.

II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nội dung

1.1. Chuẩn bị điều kiện cần thiết

Nâng cao nhận thức: đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về tầm quan trọng của NLS, bao gồm các kỹ năng thiết yếu như sử dụng Internet an toàn, bảo mật thông tin cá nhân và khai thác các công cụ học tập trực tuyến.

Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên: tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn để giáo viên có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số trong giảng dạy, thiết kế bài giảng tương tác và hướng dẫn học sinh phát triển các kỹ năng số.

Bảo đảm nguồn lực: xây dựng kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, phần mềm và các nền tảng công nghệ. Đồng thời, khuyến khích các cơ sở giáo dục chủ động huy động nguồn lực xã hội hóa thông qua hợp tác với doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân theo quy định của pháp luật.

1.2. Triển khai Khung NLS

a) Đánh giá thực trạng

Rà soát, đánh giá thực trạng NLS của học sinh tại các cơ sở giáo dục để điều chỉnh các tiêu chí trong Khung NLS phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

b) Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch tổ chức dạy học các môn học/hoạt động giáo dục ở trong và ngoài nhà trường. Cụ thể như sau:

- Kế hoạch giáo dục nhà trường: Xác định mục tiêu phát triển NLS theo lớp/cấp học và nhiệm vụ phát triển NLS của học sinh ở từng môn học/hoạt động giáo dục.

- Kế hoạch môn học: Xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn/hoạt động giáo dục. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

- Kế hoạch bài dạy: Nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm tăng cường nhằm phát triển NLS cho học sinh: các hoạt động trải nghiệm đổi mới, sáng tạo, câu lạc bộ công nghệ số phù hợp tâm lý lứa tuổi, điều kiện gia đình và địa phương.

- Huy động sự tham gia của các bên như: cha mẹ học sinh, giáo viên, các đơn vị, tổ chức có chức năng thực hiện phù hợp với quy định. Thông tin tuyên truyền rộng rãi Khung NLS trên website của nhà trường để học sinh và cha mẹ học sinh dễ dàng tiếp cận.

- Đánh giá NLS của học sinh sau mỗi năm học dựa trên các tiêu chí cụ thể, bám sát các miền năng lực và mức độ cần đạt trong Khung NLS ban hành kèm theo Thông tư số 02. Căn cứ kết quả đánh giá, các cơ sở giáo dục điều chỉnh các mức độ năng lực nhằm đảm bảo đạt được mục tiêu đã đề ra cho từng cấp học.

2. Hình thức tổ chức

2.1. Dạy học môn Tin học Chương trình GDPT 2018

Môn Tin học giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng và hệ thống các kỹ năng số cốt lõi cho học sinh. Việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 là phương thức quan trọng để phát triển NLS cho học sinh, là hình thức chủ yếu và nền tảng trong số các hình thức phát triển NLS hiện nay.

Giáo viên bộ môn Tin học có vai trò tư vấn, hỗ trợ giáo viên các môn học khác trong việc khai thác, ứng dụng các công cụ số và tích hợp các nội dung phát triển NLS vào quá trình dạy học.

2.2. Tích hợp phát triển NLS trong dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Các môn học và hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDPT và GDTX tạo môi trường để học sinh vận dụng kỹ năng số vào thực tiễn.

Giáo viên nghiên cứu Chương trình môn học/hoạt động giáo dục, đối chiếu nội dung môn học với Khung NLS để xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp, xác định rõ các nội dung, hình thức và “địa chỉ” tích hợp NLS trong từng bài học, thiết kế kế hoạch bài dạy đáp ứng mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học và phát triển một hoặc nhiều năng lực thành phần trong các miền năng lực của Khung NLS.

Việc phát triển NLS thông qua dạy học tích hợp cần được chú trọng ở cả hai hình thức: tích hợp nội môn và tích hợp liên môn, khuyến khích tích hợp phát triển

NLS thông qua các hoạt động giáo dục STEM, nghiên cứu khoa học, các dự án học tập liên quan đến Trí tuệ nhân tạo (AI).

2.3. Tổ chức dạy học tăng cường, câu lạc bộ thực hiện phát triển NLS

Căn cứ Khung NLS và điều kiện thực tiễn, các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch tăng cường thực hiện Khung NLS với nội dung và thời lượng phù hợp để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số từ lớp 1 và củng cố, khắc sâu thêm các NLS cần thiết cho học sinh.

Tăng cường tổ chức các hoạt động dưới hình thức Câu lạc bộ phát triển NLS nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng, của các học sinh có năng khiếu, sở trường, sở thích. Nội dung giáo dục NLS của các câu lạc bộ thường được xây dựng theo các chủ đề, mô-đun, mạch nội dung kiến thức thuộc/đáp ứng một hay một số miền năng lực thuộc Khung NLS.

Căn cứ điều kiện cụ thể của cơ sở giáo dục và nhu cầu, nguyện vọng của học sinh, cơ sở giáo dục lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp xây dựng kế hoạch, chương trình câu lạc bộ nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp học sinh huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung); phát huy năng khiếu, sở trường; phát triển năng lực, phẩm chất đáp ứng Khung NLS.

Thực hiện hiệu quả xã hội hóa giáo dục, phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, gia đình học sinh để tổ chức các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng công dân số phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định¹ của pháp luật hiện hành.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện: nguồn ngân sách; nguồn đóng góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

IV. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

Tham mưu Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực, kinh phí trang bị cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện Khung NLS tại các cơ sở giáo dục.

Phối hợp Phòng Giáo dục phổ thông lựa chọn nền tảng, công cụ hỗ trợ triển khai Khung NLS hiệu quả, phù hợp với điều kiện của các địa phương và cơ sở giáo

¹ Quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

dục. Triển khai các giải pháp kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu trong quá trình triển khai Khung NLS.

Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng, phát triển hệ thống học liệu số, tài nguyên giáo dục mở phục vụ phát triển NLS.

2. Phòng Tổ chức Cán bộ

Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng giáo viên nghiên cứu, cập nhật và tích hợp các nội dung của Khung NLS dành cho học sinh vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên.

Xây dựng Kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên của các cơ sở GDPT và các trung tâm GDTX theo nhu cầu và lộ trình thực tế.

3. Phòng Kế hoạch Tài chính

Bố trí nguồn lực, kinh phí, hướng dẫn các cơ sở giáo dục trang bị cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để bảo đảm điều kiện triển khai thực hiện Khung NLS tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn.

4. Phòng Học sinh, sinh viên

Triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện Khung NLS đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT 2018 và Chương trình GDTX.

5. Phòng Giáo dục Phổ thông, Phòng Giáo dục thường xuyên - Nghề nghiệp và Đại học

Xây dựng kế hoạch và lộ trình triển khai thực hiện Khung NLS phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình GDPT và GDTX.

Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nhằm chuẩn bị các điều kiện triển khai đại trà Khung NLS từ năm học 2025 - 2026. Xây dựng và chia sẻ ngân hàng bài học mẫu, tài nguyên dạy học minh họa cho việc tích hợp phát triển NLS trong các môn học và hoạt động giáo dục.

Phối hợp Phòng Tổ chức cán bộ tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về Khung NLS cho cán bộ quản lý và giáo viên tại trường; xây dựng các ví dụ minh họa cụ thể, phù hợp với bối cảnh địa phương, để làm rõ các tiêu chí của Khung NLS.

Ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, hướng dẫn xây dựng chương trình nhà trường (tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động giáo dục,...).

6. Phòng kiểm tra-pháp chế

Phối hợp với các phòng chuyên môn, chức năng xây dựng kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát hoạt động phối hợp, liên kết thực hiện các hoạt động giáo dục tăng cường NLS giữa các cơ sở giáo dục phổ thông, các trung tâm GDTX với các cơ sở giáo dục đại học, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền, quy định của pháp luật.

7. Các cơ sở giáo dục

Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện Khung NLS đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT 2018 và Chương trình GDTX. Tạo sự đồng thuận, huy động sự tham gia, ủng hộ của cộng đồng trong triển khai thực hiện Khung NLS.

Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường, trong đó lồng ghép các mục tiêu của Khung NLS vào kế hoạch dạy học của từng môn học và hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường.

Lựa chọn và triển khai các hình thức tổ chức dạy học đa dạng, hiệu quả như: tích hợp trong các môn học, dạy học tăng cường, hoặc thành lập các câu lạc bộ, phù hợp với từng khối lớp và điều kiện thực tế; việc huy động các nguồn lực hợp pháp theo quy định và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ triển khai Khung NLS.

Tổ chức các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn về Khung NLS cho cán bộ quản lý và giáo viên tại trường; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo các chuyên đề về thực hiện Khung NLS để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Kiểm tra, đánh giá hiệu quả việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; kịp thời phát hiện khó khăn và có các biện pháp xử lý phù hợp, linh hoạt; tổng hợp ý kiến của các tổ chuyên môn và báo cáo Sở GDĐT.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026 của Sở GDĐT, yêu cầu các phòng thuộc Sở, các cơ sở giáo dục và đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- UBND TP (để báo cáo);
- Các Phó Giám đốc;
- Các phòng thuộc Sở (để thực hiện);
- Các cơ sở giáo dục (để thực hiện);
- Lưu: VT, GDPT (Phụng).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu